

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 110/2023/HSST
Ngày 24 - 4 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Cần

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Lành

2. Ông Nguyễn Đức T Kháng

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Nam Thái, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 91/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2023/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Dương Quang Đ, tên gọi khác: Không, sinh ngày 27/01/200x; Tại: huyện PB, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi cư trú: Xóm N, xã XP, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Đảng, đoàn thể: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Dương Văn T, sinh năm 197x; Con bà: Lê Thị N, sinh năm 197x; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/01/2023 đến ngày 10/01/2023, thì được thay đổi biện pháp ngăn chặn, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại: Xóm N, xã XP, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: Lương Đàm Ngọc T, tên gọi khác: Không, sinh năm 199x; Tại: thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi cư trú: Tổ 11, phường QT, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: không; Đảng, đoàn thể: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lương Đình C, sinh năm 195x; Con bà: Đàm Thị Kim T, sinh năm 195x; Vợ là: Hoàng Thị Diệu L, sinh năm 199x và có 01 con, sinh năm 202x; Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0049255/QĐ-XPVPHC ngày 17/7/2017 của Công an thành phố Thái Nguyên, xử phạt Lương Đàm Ngọc T số tiền

2.500.000đ về hành vi "Xâm hại đến sức khỏe người khác (chấp hành xong ngày 17/7/2017).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/01/2023 đến ngày 10/01/2023, thì được thay đổi biện pháp ngăn chặn, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại: Tổ 11, phường QT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

3. Họ và tên: Nguyễn Hồng T, tên gọi khác: Không, sinh năm 199x; Tại: thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi cư trú: Tổ 02, phường TĐ, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Đảng, đoàn thể: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Hồng S, sinh năm 196x; Con bà: Nguyễn Thị O, sinh năm 196x; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/01/2023 đến ngày 10/01/2023, thì được thay đổi biện pháp ngăn chặn, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại: Tổ 02, phường TĐ, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Người bào chữa cho bị cáo Dương Quang Đ*: Luật sư Lê Quang Nam – Văn phòng luật sư An Toàn – Đoàn Luật sư tỉnh Thái Nguyên (có mặt)

- *Bị hại*: Anh Đặng Ngọc T, sinh năm 199x (có mặt)

Nơi cư trú: Tổ 8, phường QT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:

1. Anh Hoàng Văn L, sinh năm 199x (có mặt)

Nơi cư trú: Xóm 8, xã CV, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên

2. Anh Trịnh Quang Tùng, sinh năm 199x (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ dân phố NG, phường CĐ, thành phố SC, tỉnh Thái Nguyên

- *Người làm chứng*:

1. Ông Đặng Văn B, sinh năm 196x (có mặt)

Nơi cư trú: Tổ 8, phường QT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên

2. Anh Lê Mạnh H, sinh năm 197x (vắng mặt)

Nơi cư trú: Xóm ĐD, xã SC, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên

3. Anh Chu Tiến Đ, sinh năm 199x (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ dân phố GB, phường ĐB, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên

4. Anh Lăng Văn L, sinh năm 198x (vắng mặt)

Nơi cư trú: Xóm AV xã CN, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên

5. Anh Hà Huy H, sinh năm 198x (vắng mặt)

Nơi cư trú: Xóm XQ, xã QS, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên

6. Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 199x (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 8, phường QT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 12/12/2022, tại cổng Trường Đại học sư phạm Thái Nguyên, Dương Quang Đ, Lương Đàm Ngọc T và Nguyễn Hồng T đi đến Công ty cổ phần bê tông Bút Sơn HP (ở địa chỉ: Tổ 11, phường Chùa Hang, thành phố Thái Nguyên) để tìm anh Đặng Ngọc T, sinh năm 199x, trú tại: Tổ 08, phường QT, thành phố TN) để tìm anh T và hỏi về số tiền anh T vay của Hoàng Văn L, sinh năm 199x, trú tại: Xóm 8, xã CV, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên, thì T và T đồng ý. Sau đó Lương Đàm Ngọc T điều khiển xe ô tô nhãn hiệu KIA RIO, BKS: 20A-460.28 trở Đ và T đến công ty cổ phần bê tông Bút Sơn HP. Khi đến nơi, T đỗ xe ô tô tại sân trước cổng công ty rồi cả ba đi bộ vào trong, thì Đ nhìn thấy anh T đang ngồi tại ghế đá sát phòng bảo vệ và đứng lên đi về phía khu sản xuất của công ty. Khi đó Đ, T, T đuổi theo anh T được khoảng 10m thì Đ giữ tay anh T lại, kéo về phía cây xoài sát phòng bảo vệ. Tại đây, Đ hỏi về số tiền anh T nợ anh L và lý do tại sao không liên lạc được với T. Một lúc sau, anh Lê Mạnh H (là bảo vệ công ty) ra yêu cầu T, Đ, T, T ra ngoài, thì Đ bảo anh T đi ra chỗ khác nói chuyện, nhưng anh T không nghe và bảo với Đ để anh T gọi điện về nhà cho bác của Đ ra nói chuyện. Đ không đồng ý và dùng tay kéo anh T xuống ghế đá và dùng tay nắm, tát vào mặt anh T, T giữ tay trái anh T và dùng tay tát vào mặt anh T. T dùng tay ôm phía sau lưng anh T. Anh T tiếp tục xin Đ cho gọi người nhà ra nói chuyện, nhưng Đ không đồng ý, rồi dùng tay túm cổ áo, nhắc anh T lên và nói "lên xe" và kéo anh T về phía ô tô, T và Thái cùng dùng tay giữ anh T và cùng với Đ kéo anh T về phía chiếc xe ô tô BKS: 20A-460.28. Khi đó anh T liên tục vùng vẫy, giằng có để thoát ra, nhưng bị Đ, T và Thái khống chế, Đ và T vừa kéo và dùng tay nắm vào người anh T. Khi ra đến xe ô tô, Đ dùng tay mở cánh cửa phía sau bên trái, T ngồi vào trước và dùng tay kéo anh T vào, còn Đ và Thái đẩy anh T vào hàng ghế sau, rồi Đ và T ngồi cạnh anh T để khống chế, còn Thái lên ghế lái điều khiển xe trở anh T về cơ sở tư vấn nhà đất T&T, tại: Tổ 10, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố TN để gặp Hoàng Văn L.

Trên đường về, anh T gọi điện cho bác là ông Đặng Văn B, sinh năm 1965, trú tại: Tổ 8, phường QT, thành phố TN đến để nói chuyện thì ông Bắc đến nói chuyện với Hoàng Văn L về số tiền anh T còn nợ và đưa anh T về. Hồi 13 giờ 50 phút cùng ngày, anh Đặng Ngọc T làm đơn trình báo đến công an phường Chùa Hang tố giác hành bắt giữ người trái pháp luật của các đối tượng nêu trên. Đến ngày 01/01/2023, Dương Quang Đ, Lương Đàm Ngọc T và Nguyễn Hồng T đến Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố TN đầu thú.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 1015/TgT, ngày 03/01/2023 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Thái Nguyên, kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định: Hiện tại không còn dấu vết của thương tích; Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 0% (không phần trăm).

Tại cơ quan điều tra Dương Quang Đ, Lương Đàm Ngọc T và Nguyễn Hồng T đã khai nhận về hành vi phạm tội của mình như nêu trên. Lời khai nhận của các bị cáo

phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, tại Bản cáo trạng số 100/CT-VKSTPTN, ngày 27/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố các bị cáo Dương Quang Đ, Lương Đàm Ngọc T và Nguyễn Hồng T về tội “*Bắt người trái pháp luật*” theo khoản 1 Điều 157 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, sau khi kết thúc phần thẩm vấn công khai, Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố TN thực hành quyền công tố tại phiên tòa trình bày bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung Bản cáo trạng số 100/CT-VKSTPTN, ngày 27/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Dương Quang Đ, Lương Đàm Ngọc T và Nguyễn Hồng T phạm tội “*Bắt người trái pháp luật*”

2. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 91; Điều 101; Điều 65 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Dương Quang Đ mức án từ 10 đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, ấn thời gian thử thách là từ 20 đến 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Lương Đàm Ngọc T mức án từ 12 đến 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, ấn thời gian thử thách là từ 24 đến 30 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng T mức án từ 09 đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, ấn thời gian thử thách là từ 18 đến 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Giao các bị cáo Dương Quang Đ, Lương Đàm Ngọc T và Nguyễn Hồng T cho chính quyền đại phương nơi cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

3. **Về trách nhiệm dân sự:** Các bị cáo Dương Quang Đ, Lương Đàm Ngọc T và Nguyễn Hồng T đã thỏa thuận bồi thường cho anh Đặng Ngọc T tổng số tiền là 27.000.000đ (*Hai mươi bảy triệu đồng*). Tại phiên tòa anh T không yêu cầu đề nghị gì thêm, nên không đề nghị xem xét.

Ngoài ra còn đề nghị về phần án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Các bị cáo Dương Quang Đ, Lương Đàm Ngọc T và Nguyễn Hồng T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình; thừa nhận việc truy tố, xét xử bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Các bị cáo không tranh luận gì với quan điểm đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát. Nói lời sau cùng các bị cáo đều đề nghị HĐXX xét xem cho được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về với gia đình, hòa nhập cộng đồng và thành người có ích cho xã hội.

- *Người bào chữa cho bị cáo Dương Quang Đ trình bày:* Nhất trí với quan điểm đề

ng nghị của Đại diện viện kiểm sát về việc xác định tội danh, áp dụng các điểm, điều, khoản của Bộ luật hình sự và mức án đề nghị áp dụng đối với bị cáo Dương Quang Đ. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo khi phạm tội là người chưa thành niên, sau khi phạm tội đã tích cực bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ. Do vậy, đề nghị HĐXX xem xét áp dụng các quy định của Bộ luật hình sự về việc xử lý người chưa thành niên phạm tội, xử phạt bị cáo mức án không quá $\frac{3}{4}$ mức hình phạt áp dụng đối với người thành niên phạm tội.

Bị hại anh Đặng Ngọc T trình bày: Khoảng tháng 6/2022 anh T có đến cơ sở tư vấn nhà đất T&T ở đường Bắc Sơn của anh Hoàng Văn L để vay số tiền là 20.000.000đ với mức lãi suất là 3000đ/triệu/ngày để giải quyết công việc. Sau khi vay, anh T vẫn trả lãi hàng tháng cho anh Linh đầy đủ. Tuy nhiên đến tháng 11/2022, anh T chưa có tiền, nên đã chậm trả lãi anh Linh. Khoảng 10 giờ 45 phút, ngày 12/12/2022 anh T đang ở nơi làm việc của mình là công ty cổ phần bên tông Bút Sơn HP thì có Dương Quang Đ, Lương Đàm Ngọc T và Nguyễn Hồng T đến dùng tay giữ và yêu cầu anh T đi theo nhóm của Đ. Khi đó anh T đã xin nhóm của Đ để liên lạc về với gia đình, thu xếp tiền để trả, nhưng Đình, T và Thái Không nghe mà dùng tay, chân đánh, đá, rồi sau đó kéo anh ra xe ô tô trở về cơ sở tư vấn nhà đất T&T ở đường Bắc Sơn. Trên đường đi anh T xin nhóm của Đ cho gọi điện cho bác ruột là ông Đặng Văn B đến cơ sở tư vấn nhà đất T&T để nói chuyện và đưa anh T về.

Sau khi bị Dương Quang Đ, Lương Đàm Ngọc T và Nguyễn Hồng T bắt giữ và dùng tay, chân đánh gây thương tích, anh Đặng Ngọc T chỉ bị xung, tím vùng mặt, không pH đi cấp cứu, điều trị tại cơ sở y tế nào, đến nay vết thương đã khỏi, các bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho anh tổng số tiền là 27.000.000đ, nên anh T không yêu cầu đề nghị gì, đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trình bày:

- Anh Hoàng Văn L trình bày: Khoảng tháng 6/2022 anh Hoàng Văn L có cho anh Đặng Ngọc T vay số tiền là 20.000.000đ để T giải quyết công việc riêng, nhưng được một thời gian thì T không trả tiền gốc và lãi rồi tắt điện thoại, khiến anh Linh không liên lạc được với T. Trong một lần uống rượu với Dương Quang Đ, anh Linh có nói chuyện với Đ về việc trên và nhờ Đ nếu có dịp đi qua công ty Bút Sơn HP thì bảo T gọi điện lại cho anh Linh. Sự việc ngày 12/12/2022 Dương Quang Đ, Lương Đàm Ngọc T và Nguyễn Hồng T bắt giữ anh T rồi đưa về cơ sở tư vấn nhà đất T&T anh Linh không biết, không tham gia vào việc bắt giữ, đánh anh T. Sau khi bác của T đến nói chuyện về việc T vay tiền thì ông Bắc đưa T về.

- Anh Trịnh Quang T trình bày: Chiếc xe ô tô nhãn hiệu Kia Rio, BKS: 20A-460.28 là xe của anh. Ngày 12/12/2022 Lương Đàm Ngọc T có đến hỏi mượn anh chiếc xe ô tô trên để T giải quyết việc gia đình. Do T là bạn, nên anh Tùng đã đồng ý cho T mượn chiếc xe trên, đến ngày 15/12/2022 thì T mang xe ô tô đến trả lại cho anh Tùng. Sự việc nhóm của T dùng xe ô tô của anh đến bắt giữ anh T thế nào anh không được biết. Nay

chiếc xe ô tô đã được T đem trả lại để anh quản lý sử dụng, nên anh T không yêu cầu đề nghị gì.

Người làm chứng:

- Ông Đặng Văn B trình bày: Khoảng 10 giờ 45 phút, ngày 12/12/2022 ông Bắc đang ở nhà thì nhận được cuộc gọi điện thoại của anh Đặng Ngọc T nói về việc T bị đánh và bắt đưa về quây ở đường Bắc Sơn. Sau đó ông Bắc điều khiển xe đến đường Bắc Sơn để tìm T thì gặp một T niên vẩy vào một căn nhà sát mặt đường. Khi ông vào đến nơi thì có 04 T niên đang ở trong nhà, anh T đang ngồi trên ghế Sofa, dùng tay ôm mặt. Khi đó 01 T niên đi ra (sau này xác định là Hoàng Văn L) ra gặp và nói "*Em nó (T) nợ chúng cháu tiền, đến hẹn thì không thấy trả lãi, nên mới có sự việc như hôm nay*". Khi đó ông Bắc nói "*Tôi sẽ bảo T trả luôn*" và đứng dậy đưa anh T về nhà, trên đường về ông Bắc khuyên T đến công an phường Chùa Hang trình báo sự việc.

- Anh Lê Mạnh H trình bày: Anh H là nhân viên bảo vệ của công ty cổ phần bê tông Bút Sơn HP; Khoảng 10 giờ ngày 12/12/2022, anh H đang trực tại phòng bảo vệ thì thấy có 03 nam T niên điều khiển xe ô tô màu trắng đến đỗ trước cửa nhà xưởng công ty, rồi đi bộ vào khu vực phía sau xưởng sản xuất. Khi anh H chạy ra xem thì thấy 03 T niên này đứng áp sát, vây xung quanh anh T, thấy vậy anh H đã yêu cầu 03 người này đi ra khỏi khu vực sản xuất của công ty, thì 03 người này cùng với anh T đi ra khu vực ghế đá, gần cây xoài. Khi đó anh H thấy 03 T niên này dùng tay tát vào mặt anh T, anh H ra can ngăn và yêu cầu họ ra khỏi công ty, thì có 03 T niên đó dùng chân đá và kéo anh T ra xe ô tô, một T niên nói "đi về quây". Quá trình 03 T niên đó kéo anh T ra xe ô tô, anh T có giằng co lại với họ, không muốn đi, nhưng 03 T niên này vẫn kéo và đẩy anh T vào xe ô tô.

- Anh Chu Tiến Đ, Lãng Văn L, Hà Huy H và Nguyễn Ngọc T trình bày: Khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 12/12/2022, trong quá trình làm việc và lái xe đến công ty cổ phần bê tông Bút sơn HP để bốc hàng thì thấy tại khu vực ghế đá gần gốc xoài của công ty có 03 T niên nạ mặt đang áp sát và dùng tay chân đấm đá anh Đặng Ngọc T, sau đó họ kéo anh T ra ngoài cổng công ty, tiếp tục dùng tay túm cổ áo, ấn đầu anh T xuống đường và kéo anh T vào chiếc xe ô tô con màu trắng, có 02 T niên đẩy anh T lên hàng ghế sau, còn một T niên lên hàng ghế trước điều khiển xe, trở anh T ra khỏi công ty, đi về hướng đường tròn Tân Long.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tính hợp pháp của các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong điều tra, truy tố:* Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố TN, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại

phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Lời khai nhận tội của các bị cáo Dương Quang Đ, Lương Đàm Ngọc T và Nguyễn Hồng T tại phiên tòa hôm nay là khách quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra; phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận: Do nể nang và bức xúc về việc anh Đặng Ngọc T vay tiền của anh Hoàng Văn L, nhưng không trả, nên khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 12/12/2022, tại cổng Trường Đại học sư phạm Thái Nguyên, Dương Quang Đ đã rủ Lương Đàm Ngọc T và Nguyễn Hồng T đi đến Công ty cổ phần bê tông Bút Sơn HP (ở địa chỉ: Tổ 11, phường Chùa Hang, thành phố TN), nhằm mục đích bắt anh Đặng Ngọc T về gặp anh Linh.

Tại công ty cổ phần bê tông Bút Sơn HP, Dương Quang Đ, Lương Đàm Ngọc T và Nguyễn Hồng T đã có hành vi dùng tay giữ, túm cổ áo, đấm đá rồi khống chế kéo ép anh Đặng Ngọc T lên chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA RIO, BKS: 20A-460.28 rồi đưa anh T về Cơ sở tư vấn nhà đất T&T tại đường Bắc Sơn, thuộc tổ 10, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

Hành vi dùng vũ lực khống chế rồi bắt đưa anh T về địa điểm đã chọn sẵn (Cơ sở tư vấn nhà đất T&T) do các bị cáo Dương Quang Đ, Lương Đàm Ngọc T và Nguyễn Hồng T thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về thân thể, tự do cá nhân của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương và đủ yếu tố cấu thành tội “Bắt người trái pháp luật” quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng số 100/CT-VKSTPTN ngày 27/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN đã truy tố các bị cáo về tội và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ.

Điều 157 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào bắt.. người trái pháp luật, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 153 và Điều 377 của Bộ luật này, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[3]. *Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nguyên nhân, động cơ dẫn đến việc phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:*

Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc loại tội nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về thân thể, tự do cá nhân của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương, nên cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự nhằm mục đích răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung. Nguyên nhân, động cơ dẫn đến việc phạm tội mặc dù các bị cáo không được Hoàng Văn L nhờ hay chỉ đạo phân công về việc bắt anh T về, nhưng vì nể nang và bức xúc về việc anh T nợ tiền nhưng không trả, nên đã thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu trên.

[4]. *Xét vai trò đồng phạm của các bị cáo trong vụ án thì thấy:*

Hành vi phạm tội do các bị cáo thực hiện thuộc T hợp đồng phạm giản đơn, không có sự phân công, câu kết một cách chặt chẽ. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Dương Quang Đ là người giữ vai trò chính, vừa là người khởi xướng và là người thực hành tích cực nhất; Bị cáo Lương Đàm Ngọc T và Nguyễn Hồng T tham gia thực hiện tội phạm với vai trò đồng phạm là người thực hành và thấp hơn so với vai trò của bị cáo Dương Quang Đ.

[5]. *Xét các yếu tố về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy rằng:*

- Về nhân thân: Các bị cáo Dương Quang Đ và Nguyễn Hồng T đều chưa có tiền án, tiền sự và là người có nhân thân tốt; Bị cáo Lương Đàm Ngọc T mặc dù chưa có tiền án, tiền sự, nhưng năm 2017 đã bị Công an thành phố TN xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Xâm hại đến sức khỏe của người khác”.

- Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Các bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại với tổng số tiền là 27.000.000đ; Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc T hợp ít nghiêm trọng – Do đó các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đó là: “Người phạm tội đã tự nguyện bồi thường thiệt hại”, “Phạm tội lần đầu và thuộc T hợp ít nghiêm trọng” và “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Ngoài ra các bị cáo đã ra đầu thú và được bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự - Do đó các bị cáo còn được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự là: Người phạm tội đầu thú và bị hại có đơn xin miễn, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Các bị cáo đều không PH chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[6]. Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các yếu tố về nhân thân, HĐXX nhận thấy rằng: Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc loại tội ít nghiêm trọng, Các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự và phạm tội lần đầu, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và không PH chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào; Bị cáo Dương Quang Đ là người chưa thành niên, các bị cáo Dương Quang Đ và Nguyễn Hồng T là người có nhân thân tốt, bị cáo Lương Đàm Ngọc T mặc dù năm 2017 đã bị xử phạt hành chính số tiền 2.500.000đ về hành vi “xâm hại sức khỏe của người khác”, tuy nhiên tính đến ngày phạm tội lần này đã quá thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính - Theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, các bị cáo có đủ điều kiện được cho hưởng án treo. Do vậy, khi lượng hình HĐXX nhận thấy không nhất thiết PH cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, cho các bị cáo được hưởng lượng khoan hồng, cải tạo giáo dục dưới sự giám sát của chính quyền địa phương vẫn đảm bảo được tính nghiêm

minh của pháp luật, đồng thời răn đe, giáo dục phòng ngừa chung. Mức án mà đại diện Viện kiểm sát và Người bào chữa đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp.

[7]. Về việc xử lý hành vi và đối tượng liên quan đến vụ án:

Liên quan đến vụ án này các bị cáo còn có hành vi dùng chân, tay tát và đá vào mặt và người anh Đặng Ngọc T, nhưng tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh T là 0%, hành vi trên của các bị cáo không cấu thành tội cố ý gây thương tích, nên Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố TN đã không xử lý đối với hành vi trên của các bị cáo là phù hợp.

Đối với anh Trịnh Quang T là người đã cho Lương Đàm Ngọc T mượn chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA RIO, màu trắng, BKS: 20A-460.28, sau đó các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Quá trình điều tra xác định anh Tùng không biết T mượn xe để sử dụng vào việc phạm tội, nên Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố TN đã không xử lý đối với hành vi của Trịnh Quang T là phù hợp.

Đối với Hoàng Văn L là người đã cho anh Đặng Ngọc T vay tiền, sau đó kể với Dương Quang Đ về việc T nợ tiền và nhờ Đ nếu gặp T thì bảo T gọi điện lại cho Linh. Quá trình điều tra xác định Hoàng Văn L không biết và không bàn bạc gì với Dương Quang Đ, Lương Đàm Ngọc T và Nguyễn Hồng T trong việc bắt anh T. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố TN không có căn cứ để xử lý đối với hành vi của Hoàng Văn L với vai trò đồng phạm là phù hợp.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra các bị cáo đã thống nhất bồi thường xong cho anh Đặng Ngọc T tổng số tiền là 27.000.000đ (Trong đó: của Dương Quang Đ là 9.000.000đ; của Lương Đàm Ngọc T là 9.000.000đ; của Nguyễn Hồng T là 9.000.000đ). Quá trình điều tra và tại phiên tòa anh T không yêu cầu các bị cáo pH bồi thường gì thêm, nên HĐXX ghi nhận sự thỏa thuận trên, xác nhận các bị cáo Dương Quang Đ, Lương Đàm Ngọc T và Nguyễn Hồng T đã bồi thường xong cho bị hại anh Đặng Ngọc T tổng số tiền là 27.000.000đ – Tiền bồi thường thiệt hại do thân thể, sức khỏe bị xâm phạm.

[9]. Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA RIO, màu trắng, BKS: 20A-460.28 do các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội – Xác định là tài sản hợp pháp của anh Trịnh Quang T, anh Tùng không biết và không có lỗi trong việc các bị cáo sử dụng chiếc xe trên vào việc phạm tội, nên quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thái Nguyên đã không tiến hành thu giữ là phù hợp. Ngoài ra lưu theo hồ sơ vụ án là 01 USB lưu giữ đoạn video ghi lại hình ảnh các bị cáo thực hiện hành vi bắt anh T đưa ra xe ô tô – Xác định là chứng cứ dưới dạng dữ liệu điện tử, chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo, nên cần lưu theo hồ sơ vụ án, HĐXX không xem xét, xử lý.

[10]. Về chi phí tố tụng: Các bị cáo bị kết án, nên pH chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11]. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, Người bào chữa cho bị cáo Dương

Quang Đ; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về căn cứ áp dụng pháp luật:

1.1. Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 91; Điều 101 và Điều 65 của Bộ luật hình sự; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự (đối với bị cáo Dương Quang Đ).

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật hình sự; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự (đối với bị cáo Lương Đàm Ngọc T).

1.3. Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật hình sự; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự (đối với bị cáo Nguyễn Hồng T).

2. Về tội danh và hình phạt:

2.1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Dương Quang Đ, Lương Đàm Ngọc T và Nguyễn Hồng T phạm tội “*Bắt người trái pháp luật*”.

2.2. Về hình phạt:

2.2.1. Xử phạt bị cáo **Dương Quang Đ 11 (Mười một)** tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **22 (Hai mươi hai)** tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2.2.2. Xử phạt bị cáo **Lương Đàm Ngọc T 15 (Mười lăm)** tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **30 (Ba mươi)** tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2.2.3. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hồng T 12 (Mười hai)** tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **24 (Hai mươi bốn)** tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2.2.4. Giao bị cáo Dương Quang Đ cho UBND xã XP, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên; Giao bị cáo Lương Đàm Ngọc T cho UBND phường QT, thành phố TN; Giao bị cáo Nguyễn Hồng T cho UBND phường TĐ, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình các bị cáo Dương Quang Đ, Lương Đàm Ngọc T và Nguyễn Hồng T có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương giám sát giáo dục trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. T hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách: Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo pH chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586, 589 và Điều 590 của Bộ luật dân sự:

Ghi nhận sự thỏa thuận giữa các bị cáo Dương Quang Đ, Lương Đàm Ngọc T và

Nguyễn Hồng T với bị hại anh Đặng Ngọc T về việc thỏa thuận bồi thường thiệt hại do thân thể, sức khỏe bị xâm phạm; Xác nhận các bị cáo Dương Quang Đ, Lương Đàm Ngọc T và Nguyễn Hồng T đã bồi thường xong cho anh Đặng Ngọc T tổng số tiền là 27.000.000đ (Trong đó: của Dương Quang Đ là 9.000.000đ; của Lương Đàm Ngọc T là 9.000.000đ; của Nguyễn Hồng T là 9.000.000đ) – Tiền bồi thường thiệt hại do thân thể, sức khỏe bị xâm phạm.

4. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Dương Quang Đ, Lương Đàm Ngọc T và Nguyễn Hồng T mỗi bị cáo pH nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo (Dương Quang Đ, Lương Đàm Ngọc T và Nguyễn Hồng T), Bị hại (anh Đặng Ngọc T), Người bào chữa (Luật sư Lê Quang Nam), Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (anh Hoàng Văn L) có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (anh Trịnh Quang T) vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thành phố Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên
- Công an thành phố Thái Nguyên;
- Chi cục THADS TP. Thái Nguyên;
- UBND các xã, phường nơi các bị cáo cư trú
- Bị cáo; Bị hại; Dương sự; Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Cần